

Số: 10/2025/QĐST- DS

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 73/2025/TLST- DS ngày 24 tháng 4 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974.

Đều địa chỉ: Thôn T 1, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Nay là thôn T 1, xã B, tỉnh Bắc Ninh. (ông T ủy quyền cho bà H tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 09/5/2025).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1977.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979.

Đều địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Nay là thôn T, xã B, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H tổng số tiền 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng), thời gian trả nợ như sau:

+ Ngày 04/10/2025 (dương lịch), ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H số tiền là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

+ Ngày 04/12/2025 (dương lịch), ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H số tiền là 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

Khi đến thời hạn trả tiền ông Nguyễn Văn L không trả cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H như hai bên thoả thuận (vì phạm bất kỳ thời hạn thanh toán nào), ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án thi hành toàn bộ số tiền 220.000.000 đồng. (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên PH thi hành án còn PH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn PH thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H chịu 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 5.500.000 đồng (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0004629 ngày 25/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh). Trả lại bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí.

Ông Nguyễn Văn L chịu 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người PH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4 – Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Hợp

